

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023 CỦA VIETBANK**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ban lãnh đạo trân trọng báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 (theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán độc lập) và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

PHẦN I

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022
(SỐ LIỆU BCTC HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP)**

Kinh tế - xã hội Việt Nam: Nhìn lại năm 2022, mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, cán cân thanh toán được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt, hiệu quả và nền kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều con số đáng chú ý. Ước tính Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2022 tăng 8,02% so năm trước và đạt 409 tỷ USD; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021 và đạt mục tiêu Quốc Hội đề ra; Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59% so với bình quân năm 2021 được kiểm soát trong mục tiêu và duy trì ổn định. Bên cạnh đó, Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 732.5 tỷ USD cùng mức xuất siêu 11.2 tỷ USD (năm trước xuất siêu 3.32 tỷ USD)-là rất ấn tượng.

Đối với Ngành ngân hàng Việt Nam: Trong năm 2022, kinh tế toàn cầu chứng kiến lạm phát gia tăng, giá dầu, nguyên vật liệu tăng cao, xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ của các Ngân hàng Trung ương lớn. Điều này đã gây nên áp lực lớn đối với việc điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tăng lãi suất điều hành, nỗ lực giữ giá tiền Đồng, nơi chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng lên 15,5-16%, tăng mạnh lãi suất huy động, kiểm soát đặc biệt Ngân hàng TMCP SCB..., tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng (TCTD) không ngừng kiểm soát lãi suất cho vay lĩnh vực bất động sản, chứng khoán đồng thời hỗ trợ nền kinh tế phục hồi và đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng. Tính đến thời điểm 21/12/2022, Tổng phương tiện thanh toán tăng 3,85% so với cuối năm 2021 (cùng thời điểm năm 2021 tăng 8,31%); Huy động vốn của các TCTD tăng 5,99% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 7,73%); Dư nợ tín dụng năm 2022 của toàn nền kinh tế ước tính tăng khoảng 14,5% so với cuối năm 2021 (cùng thời điểm năm 2021 tăng 12,53%). Các TCTD hoạt động ổn định, lành mạnh, nợ xấu tiềm ẩn tăng nhưng trong tầm kiểm soát, năng lực tài chính (nhất là vốn chủ sở hữu) được củng cố.

Trong bối cảnh chung đó, Vietbank tiếp tục tăng trưởng về quy mô và đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA VIETBANK NĂM 2022:

A. NHỮNG KẾT QUẢ CHÍNH:

1. Các chỉ tiêu về quy mô:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022 (***)	% KH 2022
Tổng tài sản	111.307	103.377	115.000	96,8%
Tổng dư nợ cấp tín dụng (*)	67.541	56.678	65.200	104%
Tổng huy động vốn (**)	81.110	74.391	84.000	96,6%
Vốn điều lệ	4.777	4.777		
Lợi nhuận trước thuế	656	636	800	82,0%

(*) Tổng dư nợ cấp tín dụng bao gồm Cho vay khách hàng, Trái phiếu doanh nghiệp.

(**) Tổng huy động vốn bao gồm Huy động tiền gửi khách hàng, Phát hành giấy tờ có giá.

(***) Các chỉ tiêu tài chính cơ bản chưa đạt theo Kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao theo NQ01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2022, nguyên nhân do nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động và ảnh hưởng mạnh mẽ đến hệ thống ngân hàng, trong đó có Vietbank. Lãi suất tăng nhanh trong thời gian ngắn, không thuận lợi cho việc huy động nguồn vốn; thanh khoản thị trường hạn chế từ 04/10/2022 đến tết âm lịch, ảnh hưởng rất lớn hoạt động của Ngân hàng. Do đó, ngay đầu Quý 4/2022 Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành xem xét điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế, tại phiên họp HĐQT Quý 4/2022 thông qua tờ trình điều chỉnh kế hoạch của BDH theo NQ 03/2023/NQ-HĐQT ngày 06/01/2023.

Ghi chú: TH: Thực hiện, KH: Kế hoạch; +/-: Tăng/giảm hay chênh lệch so với; %: đạt tỷ lệ so với

❖ Đánh giá chung về quy mô:

➤ Tổng tài sản

Kết thúc năm 2022, tổng tài sản của Vietbank đạt 111.307 tỷ đồng, tăng trưởng 7,7% so với cuối năm 2021 (tương đương tăng 7.929 tỷ đồng) và hoàn thành 96,8% kế hoạch. Trong đó, tổng dư nợ cấp tín dụng (*) chiếm 61% trong Tổng tài sản. Cấu trúc danh mục tài sản tiếp tục được cơ cấu theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản có sinh lời và luôn duy trì ở mức trên 90%.

➤ Tổng dư nợ cấp tín dụng (*)

Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 67.541 tỷ đồng, tăng 19,2% so với năm 2021 (tương đương tăng 10.862 tỷ đồng) và hoàn thành 104% kế hoạch. Trong đó, đầu tư trái phiếu Tổ chức kinh tế là 3.908 tỷ đồng, cho vay khách hàng tăng 25,9% so với tại thời điểm 31/12/2021 và đạt gần 63.650 tỷ đồng. Mức tăng trưởng tín dụng được kiểm soát trong biên độ cho phép của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Công tác cảnh báo rủi ro, thẩm định được nâng cao, quản lý và giám sát chặt chẽ mục đích sử dụng vốn vay và kiểm soát chất lượng tài sản cũng là một trong những ưu tiên hàng đầu của Vietbank. Nhờ đó, chất lượng tín dụng của Vietbank luôn duy trì ở mức tốt và nợ xấu dưới 3% (tỷ lệ nợ xấu tại ngày 31/12/2022 của Vietbank theo Thông tư 11 của NHNN là 2,47%).

➤ Tổng huy động vốn (**)

Song song với tăng trưởng tín dụng, quy mô huy động vốn đạt 81.110 tỷ đồng, tăng 9,0% so với năm 2021 (tương đương tăng 6.720 tỷ đồng) và hoàn thành 96,6% kế hoạch. Trong đó, phát hành giấy tờ có giá là 5.122 tỷ đồng, tiền gửi của khách hàng tăng 13,8% so với tại thời điểm 31/12/2021 đạt gần 76.000 tỷ đồng. Vietbank

đa dạng hóa nguồn vốn huy động, đảm bảo tính ổn định, an toàn thanh khoản, góp phần cải thiện chi phí vốn ở mức hợp lý và hỗ trợ tăng trưởng tín dụng bền vững.

Tính đến 31/12/2022, Vietbank đã phát hành 2.342 tỷ trái phiếu tăng vốn cấp 2 và 2.780 tỷ đồng (Trái phiếu/Chứng chỉ tiền gửi) góp phần tăng quy mô nguồn vốn, cải thiện cơ cấu vốn tự có, đảm bảo tuân thủ tốt các chỉ tiêu an toàn theo quy định của NHNN. Tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) đạt 63,6% và tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn là 33,1% so với mức quy định của NHNN tối đa lần lượt là 85% và 34%.

2. Các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh:

Đvt: Tỷ đồng, %

Stt	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2021	+/- TH 2021	KH 2022	% HTKH 2022	+/- KH 2022
1	Tổng TN hoạt động	2.325	2.258	67			
2	Tổng CP hoạt động	1.368	1.142	225			
3	LN từ HĐKD trước DP (=1-2)	957	1.115	-158			
4	CP (Hoàn nhập) DP RRTD	301	480	-179			
5	LNTT (=3-4)	656	636	20	800	82,0%	-144

Ghi chú: TH: Thực hiện; KH: Kế hoạch; +/-: Tăng giảm hay chênh lệch còn lại so với; %: đạt tỷ lệ so với.

❖ Đánh giá chung về kết quả kinh doanh:

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Vietbank năm 2022 đạt 656 tỷ đồng, hoàn thành 82,0% kế hoạch do HĐQT giao, tăng trưởng 3,2% so với năm 2021.
- Thu nhập thuần từ lãi đạt 1.811 tỷ đồng (chiếm 77,9% tổng thu nhập hoạt động) tăng 21,8% so với năm 2021 do Vietbank đã đẩy mạnh công tác thu hồi các khoản nợ quá hạn; các khoản NCC ngưng dự thu theo Thông tư 01 của NHNN.
- Thu nhập ngoài lãi đạt 514 tỷ đồng giảm 33,4% so với năm 2021 và chiếm 22,1% Tổng thu nhập hoạt động. Trong đó, đóng góp từ thu nhập dịch vụ thuần tăng 28,4% đạt 122 tỷ đồng; hoạt động kinh doanh ngoại hối ghi nhận lãi gấp 5 lần năm trước và đạt mức 56 tỷ đồng; lãi thuần từ hoạt động khác đạt 275 tỷ đồng tăng 45,1% so với năm trước. Ngược lại, lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư ghi nhận giảm 87% so với năm trước từ 475,6 tỷ đồng xuống 61,7 tỷ đồng, nguyên nhân do thị trường trái phiếu Chính phủ năm 2022 bị ảnh hưởng bởi những thông tin tiêu cực như: lạm phát, chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ, lãi suất tăng... nên Vietbank điều chỉnh chiến lược thận trọng, giữ ổn định danh mục trong thời gian còn lại của năm 2022.
- Chi phí hoạt động năm 2022 là 1.368 tỷ đồng tăng 19,7% so với năm 2021 (tương đương tăng 225 tỷ đồng). Trong năm 2022 Vietbank đầu tư nâng cấp hiệu quả về mặt công nghệ, ngân hàng số. Đặc biệt trong điều kiện khó khăn của ngành, năm 2022 Vietbank vẫn điều chỉnh tăng lương cho cán bộ nhân viên và chi thưởng theo đánh giá kết quả kinh doanh định kỳ, có chính sách tri ân cán bộ nhân viên có thâm niên gắn bó với Vietbank.
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 37,3% xuống còn 300,9 tỷ đồng do Vietbank kiểm soát tốt chất lượng các khoản nợ vay.

tr

3269
AN H
LƯNG
CÓ PH
VIỆT
THU
TRANG

3. Các chỉ số về an toàn hoạt động:

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Quy định NHNN	So với quy định	Năm 2021	+/- TH Năm 2021
NPL (Tỷ lệ nợ xấu) theo qui định TT11/NHNN	2,47%	$\leq 3\%$	Đạt	2,25%	0,22%
CAR (HS an toàn vốn tối thiểu)-Theo TT41/NHNN	10,24%	$\geq 8\%$	Đạt	10,05%	0,19%
LDR (Tỷ lệ CV/Tổng HĐ)	63,60%	$\leq 85\%$	Đạt	55,19%	8,41%
Tỷ lệ nguồn vốn NH CV TDH	33,10%	$\leq 34\%$	Đạt	33,25%	0,15%

- Ghi chú: NPL năm 2022 và năm 2021 theo qui định TT11/NHNN
- Các giới hạn và tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng luôn được Vietbank giám sát chặt chẽ, bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN.

PHẦN II KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

I. KẾ HOẠCH KINH DOANH CHÍNH NĂM 2023

1. Định hướng của chính phủ về kinh tế 2023: Tập trung điều hành tăng trưởng khối lượng và cơ cấu tín dụng hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội. Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Vietbank:

a) Định hướng Kế hoạch kinh doanh-Tài chính Vietbank năm 2023:

- Vietbank tiếp tục hoạt động theo hướng an toàn bền vững và đảm bảo các chỉ số an toàn theo quy định;
- Vietbank sẽ tập trung vào việc nâng cao chuẩn mực hoạt động và hiệu quả quản trị điều hành; nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa giá trị cho khách hàng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với cơ chế đãi ngộ nhân tài;
- Vietbank chú trọng phát triển hệ khách hàng truyền thống theo định hướng bán lẻ đồng thời ưu tiên cung ứng vốn cho các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ mà Chính phủ ưu tiên và sẵn sàng đón đầu sự phục hồi của nền kinh tế;
- Bảo toàn danh mục khách hàng hiện hữu và gia tăng tiện ích, khai thác tối đa hiệu quả khách hàng mang lại;
- Duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững đi cùng nâng cao chất lượng tài sản, tiếp tục tái cấu trúc cơ cấu tài sản nợ, tài sản có theo hướng giảm tỷ trọng tài sản có rủi ro, cải thiện khả năng sinh lời;
- Tập trung công tác tăng trưởng huy động, đặc biệt là nguồn vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư, vốn huy động không kỳ hạn, tăng huy động bằng đồng USD. Thực hiện đồng bộ và quyết liệt các giải pháp để tiếp tục cải thiện giá vốn, nâng cao các chỉ số hiệu quả hoạt động;
- Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch cần gắn liền với quá trình tái cấu trúc mạnh mẽ nhân sự, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tăng năng suất và hiệu quả hoạt động;
- Cải thiện tỷ lệ Chi phí hoạt động/Tổng thu nhập thuần, tỷ trọng Chi phí lương/Tổng chi phí hoạt động, từng bước nâng cao hiệu quả và hiệu suất lao động



- Năm 2023 cần chú trọng khai thác những khách hàng đã phát triển đồng thời đưa ra những gói sản phẩm hoặc những điều kiện ràng buộc về tăng số lượng khách hàng mới. Kết nối và mở rộng với các đối tác/hệ sinh thái và thâm nhập sâu rộng hệ sinh thái đã và đang kết nối để khai thác hiệu quả hơn;

b) Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

- Một số chỉ tiêu chính:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Mức tăng so với 2022	Tỷ lệ tăng so với 2022
Tổng Tài sản	111.307	125.000	19.802	12%
Tổng dư nợ cho vay	67.541	75.600 (*)	18.482	12%
Huy động từ khách hàng (gồm GTCG)	81.110	95.000	11.580	17%
Lợi nhuận trước thuế	656	960	276	46%
Tỷ lệ nợ xấu (N345 / Tổng DN cấp tín dụng theo TT11/NHNN)	2,47%	≤ 2,5%		

Ghi chú: (*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng phần đầu của Vietbank, thực tế trong năm 2023 sẽ điều chỉnh phù hợp với room tín dụng được NNHN cấp, căn cứ theo công văn 1099/2023/NHNN-CSTT ngày 24/03/2023 hoặc văn bản thay thế (nếu có).

II. KIẾN NGHỊ:

Năm 2023 tiếp tục là một năm với nhiều mốc phát triển quan trọng của Vietbank. Với những nền tảng cho sự phát triển của ngân hàng trong những năm qua và sự ủng hộ, tin tưởng của các cổ đông, Ban lãnh đạo ngân hàng tin tưởng có đầy đủ cơ sở để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Trân trọng./.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH
Q. TỔNG GIÁM ĐỐC**


Nguyễn Hữu Trung

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Dương Nhật Nguyên

